TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **211**/2024/HS-ST
Ngày: 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nữ;

Ông Võ Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 209/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc H**, sinh năm 1975, tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: Số A, Khóm G, Phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện tại: Số D (số cũ 4), đường N, Khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Trần Thị Hữu H1 (đã chết); có vợ: Võ Hoàn Thanh T và chưa có con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Ngân Văn P, sinh năm 2002 (đã chết).

Những người thừa kế của anh Ngân Văn P: Ông Ngân Văn L, sinh năm 1958 và bà Hà Thị L1, sinh năm 1964; cùng cư trú tại: Thôn Đ, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của ông Ngân Văn L và bà Hà Thị L1: Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1991; cư trú tại: Số A, đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Bà Võ Hoàn Thanh T, sinh năm 1974; cư trú tại: Số D, đường N, Khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Anh Bùi Như H2, sinh năm 1982; cư trú tại: K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc H là người có Giấy phép lái xe tích hợp hạng A1 và B2, số 740146003151 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 03/02/2017, có giá trị đến ngày 03/02/2027.

Anh Ngân Văn P, sinh năm 2002, cư trú tại thôn Đ, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai là người không có Giấy phép lái xe hạng A1.

Khoảng 23 giờ ngày 27/4/2019, Trần Ngọc H điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu CMC, số loại VERYCA, màu trắng, dung tích 1.198cm^3, biển số 51A-679.29 lưu thông trên Đại lộ B (Quốc lộ A) theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đến giao lộ Đại lộ B và đường N. Khi gần đến giao lộ Đại lộ B và đường N, đoạn qua Khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, H bật đèn tín hiệu xin chuyển hướng bên trái rồi điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái để chạy vào đường N nhưng do H thiếu chú ý quan sát và không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã để phần chụp đèn chiếu sáng, mặt trước ốp đầu cản xe và xung quanh đèn sương mù đều ở phía bên trái đầu xe ô tô biển số 51A-679.29 va chạm vào đầu ngoài tay cầm, ốp nhựa bửng và gác chân trước đều ở phía bên trái của xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đen, dung tích 149cm^3, biển số 47K1-283.89 do anh Ngân Văn P điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều và trên phần đường bên trái theo hướng đi của H gây ra hậu quả làm cho anh P chết tại hiện trường; hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn bị hư hỏng.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập lúc 23 giờ 30 phút ngày 27/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, xác định như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là khu vực giao lộ Đại lộ B và đường N, đoạn qua Khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Giao lộ này được tráng nhựa bằng phẳng, thông thoáng, tầm nhìn không bị hạn chế. Tình hình xe cộ qua lại giao lộ thưa thớt. Đại lộ B tại đây là đường hai chiều, mỗi phần đường chia thành ba làn đường tính từ trong lề đường ra, bao gồm: Làn đường thứ nhất dành cho xe mô tô, xe máy rộng 3,5 mét; làn đường thứ hai dành cho xe ô tô tải các loại, rộng 3,6 mét; làn đường thứ ba dành cho ô tô con, rộng 3,7 mét; giữa đường có dải phân cách bằng bê tông trồng cây xanh. Đường Ngô Gia T1 là đường hai chiều, mỗi phần đường gồm có một làn đường, giữa có dải phân cách bằng vạch sơn đơn không liên tục, mặt đường rộng 11 mét.

Lấy mép phải Đại lộ B (theo hướng đi từ G Bình Dương và đường H về hướng Đại lộ B và Đường C) làm chuẩn. Lấy trụ điện số 31 trên hành lang đường bộ Đại lộ B, tại góc sau, bên phải giao lộ này làm chuẩn.

Sơ đồ hiện trường thể hiện:

- Vị trí số 1: Xe ô tô biển số 51A-679.29 đang dừng trên làn đường thứ nhất thuộc phần đường bên phải của Đại lộ B, đầu xe quay hướng chéo vào góc giao lộ và hướng về giao lộ đường N và đường H. Trục bánh trước bên trái cách mép phải Đại lộ B được giới hạn trong giao lộ (theo hướng đi từ G Bình Dương và đường H về hướng vòng xoay giao lộ Đại lộ B và Đường C) là 0,2 mét và cách trụ điện số 31 tại góc giao

lộ là 8,3 mét. Trục bánh sau bên trái cách mép phải Đại lộ B được giới hạn trong giao lộ là 2,5 mét.

- Vị trí số 2: Tử thi Ngân Văn P nằm ngửa trên hành lang đường bộ bên phải Đại lộ B, đầu quay hướng vào nhà dân bên phải hành lang đường bộ; tay trái duỗi thẳng, tay phải nằm dưới thân trên; chân phải duỗi thẳng; chân trái co vào trong. Đầu tử thi cách mép phải Đại lộ B là 2,5 mét. Chân phải cách mép phải Đại lộ B là 0,7 mét.

- Vị trí số 3: Xe mô tô biển số 47K1-283.89 nằm trên hành lang đường bộ bên phải Đại lộ B, tình trạng ngã sang trái, đầu xe quay hướng chéo vào nhà dân bên phải hành lang đường bộ. Trục bánh trước cách mép phải Đại lộ B là 1,2 mét và cách đầu tử thi Ngân Văn P là 3,8 mét. Trục bánh sau cách mép phải Đại lộ B là 0,6 mét.

- Vị trí số 4: Vết cày mặt đường của xe mô tô không liên tục dài 25,5 mét; Điểm bắt đầu vết cày này cách mép phải Đại lộ B được giới hạn trong giao lộ là 0,6 mét và cách trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 51A-679.29 là 0,5 mét; điểm kết thúc vết cày trùng với vị trí xe ngã.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập lúc 14 giờ ngày 28/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, xác định được dấu vết trên xe mô tô biển số 47K1-283.89 như sau: Đầu xe cong vênh sang phải; vỡ đồng hồ và ốp nhựa đầu xe; trầy xước, vỡ ốp nhựa phía trước (mặt nạ); đèn chiếu sáng phía trước bị bung rời và thòng xuống dưới, chụp đèn bị trầy xước; vỡ đèn tín hiệu chuyển hướng phía trước hai bên; cánh bửng trái có vết trượt xước kích thước (21 x 14)cm, điểm thấp nhất của vết này cách nền đất là 60cm; cần số cong vênh sang trái và ra sau; mặt trước ốp cao su gác chân trước bên trái bị trầy xước, rách cao su kích thước (8,5 x 04)cm, điểm thấp nhất của vết này cách nền đất là 26cm; trầy xước ốp nhựa hông bên trái xe nằm ngang kích thước (49 x 16)cm, điểm thấp nhất của vết này cao cách nền đất là 58cm; đầu trong gác chân sau bên trái bị trầy xước kim loại kích thước (2,5 x 0,5)cm, điểm thấp nhất của vết này cao cách nền đất là 25cm; phần nửa sau bộ phận bảo vệ sên, dĩa bị trầy xước và vỡ nhựa kích thước (20 x 05)cm, điểm thấp nhất của vết này cao cách nền đất là 36cm; trầy xước nhựa, kim loại đầu ngoài tay cầm phải, đầu ngoài tay thắng phải, cánh bửng phải, gác chân trước bên phải, ốp nhựa hông bên phải và mặt ngoài ống xả khí.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập lúc 14 giờ 30 phút ngày 28/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, xác định được dấu vết trên xe ô tô biển số 51A-679.29 như sau: Cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị gãy các khớp nối và bung rời ốp nhựa phía dưới; mặt ngoài chụp đèn có vết trượt xước nằm ngang kích thước (23 x 02)cm, điểm thấp nhất của vết này cao cách nền đất là 93cm; đèn gầm trước bên trái gãy rời mất; ốp nhựa trước xung quanh vị trí đèn sương mù phía trước bên trái bị trầy xước sơn, nhựa và dính nhiều vết màu đen trên diện rộng kích thước (44 x 45)cm, điểm thấp nhất của vết này cao cách nền đất là 26cm; đèn sương mù này bị đẩy vào trong.

* Căn cứ Kết luận giám định số 149/GĐCH-PC09 ngày 02/10/2019 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 47K1-283.89 với xe ô tô biển kiểm soát 51A-679.29 là: Các vết trượt xước đầu ngoài tay cầm trái, ốp nhựa bửng trái, gác chân trước bên trái có chiều hướng từ trước về sau của xe mô tô phù hợp va chạm với các dấu vết trượt xước trên chụp đèn chiếu sáng bên trái, mặt trước ốp

đầu cản trái và xung quanh đèn sương mù trái có chiều hướng ngang từ phải qua trái của xe ô tô.

- Cơ chế hình thành dấu vết giữa xe mô tô và xe ô tô trên là: Xe mô tô lưu thông trên Đại lộ B hướng từ đường H về Đường C, khi đến ngã tư giao nhau với đường N, thuộc Khu phố A, phường C thì va chạm với xe ô tô đang lưu thông theo chiều ngược lại chuyển hướng rẽ trái, làm cho xe mô tô đổ ngã qua phải, trượt trên mặt đường, tạo ra các dấu vết trên các phương tiện, gây ra vụ tai nạn giao thông trên.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 306/GĐPY ngày 29/4/2019 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của anh Ngân Văn P là do chấn thương sọ não.

* Về trách nhiệm dân sự: Trần Ngọc H và vợ là bà Võ Hoàn Thanh T, sinh năm 1974, cư trú tại Số D, đường N, Khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng cho đại diện của gia đình bị hại Ngân Văn P là anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1991, cư trú tại Số A, đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương với tổng số tiền là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng); số tiền này ông C1 đã nhận đủ, tự nguyện làm đơn bãi nại và không có yêu cầu gì khác.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu CMC, số loại VERYCA, màu trắng, biển số 51A-679.29: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Võ Hoàn Thanh T nên ngày 31/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã lập Biên bản trả lại xe ô tô nêu trên cho bà T theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 119 ngày 31/5/2019. Hiện bà T đã nhận lại xe ô tô nêu trên và không có ý kiến gì khác.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đen, dung tích 149cm^3, biển số 47K1-283.89: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Bùi Như H3, sinh năm 1982, cư trú tại K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Qua làm việc, anh H3 xác định đã được anh Nguyễn Văn C1 bồi thường số tiền sửa xe là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và anh H3 đã nhận đủ số tiền này, tự nguyện làm Đơn bãi nại, Đơn từ chối định giá tài sản và cam kết không thắc mắc hay khiếu nại gì về sau nên ngày 31/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã lập Biên bản giao trả lại xe mô tô nêu trên cho anh H3, theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 120 ngày 31/5/2019. Hiện anh H3 đã nhận lại xe mô tô nêu trên và không có ý kiến gì khác.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe tích hợp hạng A1 và B2, số 740146003151 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 03/02/2017, có giá trị đến ngày 03/02/2027 cho Trần Ngọc H, quá trình điều tra, bị cáo H xác định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả lại cho H. Sau đó, bị cáo H đã làm thất lạc Giấy phép nêu trên.

Cáo trạng số 199/CT-VKSTDM ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

***Tại phiên tòa*:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thống nhất về phần bồi thường thiệt hại và gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không.

- Tại phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Trong nói lời sau cùng, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 27/4/2019, bị cáo Trần Ngọc H là người có Giấy phép lái xe hạng B2 đã thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu CMC, số loại VERYCA, màu trắng, dung tích 1.198cm^3, biển số 51A-679.29 lưu thông trên Đại lộ B theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đến giao lộ Đại lộ B và đường N. Khi lưu thông gần đến giao lộ đường Đại lộ B và đường N, đoạn qua Khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị cáo bật đèn tín hiệu xin chuyển hướng bên trái rồi điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái để chạy vào đường N, nhưng do bị cáo thiếu chú ý quan sát và không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã để phần chụp đèn chiếu sáng, mặt trước ốp đầu cản xe và xung quanh đèn sương mù đều ở phía bên trái đầu xe ô tô biển số 51A-679.29 va chạm vào đầu ngoài tay cầm, ốp nhựa bửng và gác chân trước đều ở phía bên trái của xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đen, dung tích 149cm^3, biển số 47K1-283.89 do anh Ngân Văn P điều khiển lưu thông ngược chiều và trên phần đường bên trái theo hướng đi của bị cáo, hậu quả làm cho anh P chết tại hiện trường. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật Giao thông đường bộ; hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hành vi, nhân thân, mức độ lỗi của bị cáo mà có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại; có ông bà ngoại được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng III vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, sau khi xảy ra tai nạn đã tích cực khắc phục toàn bộ hậu quả. Bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội cũng như không ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tự sửa chữa, khắc phục bản thân, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo khi quyết định hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại và gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2024).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 144/2024/LCCT-TA ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đối với Trần Ngọc H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về biện pháp tư pháp: Không.

5. Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại Toà được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã (phường) nơi cư trú của bị cáo được hưởng án treo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng